

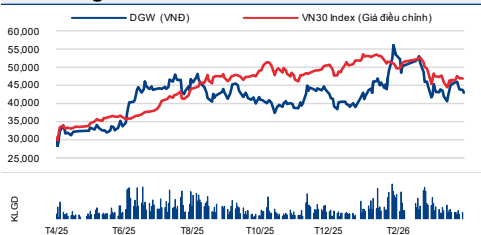
Mua vào

Giá mục tiêu: VNĐ59,000
Tiềm năng tăng/giảm: 37.4%

Giá cổ phiếu (đồng) (7/4/2026)	42,950
Mã Bloomberg	DGW VN
Giá cao/thấp 52 tuần (đ)	28,316-56,000
GTGD (bq 5 phiên) (tr.đ)	43,517
Vốn hóa thị trường (tỷ đ)	9,499
Vốn hóa trị trường (tr.USD)	361
Slg CP lưu hành (tr.đv)	221
Slg CP NN được sở hữu (tr.đv)	108
Slg CP NN được mua (tr.đv)	65.0
Giới hạn tỷ lệ sở hữu NN	49.0%
Tỷ lệ sở hữu của NN	19.6%
Tỷ lệ freefloat	54.0%
Cổ đông lớn	Created Future (31.7%)

Nguồn: Công ty, Ước tính của HSC

Biểu đồ giá



Nguồn: Công ty, FactSet

Tóm tắt tài chính và định giá

Cuối năm: Thg12	12-25A	12-26F	12-27F
DT thuần (tỷ đồng)	26,632	31,514	35,964
EBITDA đc (tỷ đồng)	826	993	1,186
LNTT (tỷ đồng)	689	862	1,050
LNT ĐC (tỷ đồng)	548	683	832
FCF (tỷ đồng)	(90.2)	984	415
EPS ĐC (đồng)	2,477	3,089	3,762
DPS (đồng)	500	500	1,000
BVPS (đồng)	15,520	18,109	20,952
T.trưởng EBITDA (%)	34.3	20.2	19.4
T.trưởng EPS ĐC (%)	24.5	23.9	21.0
Tăng trưởng DPS (%)	0	0	100
Tỷ suất EBITDA ĐC (%)	3.10	3.15	3.30
Tỷ suất LNTTT (%)	2.59	2.74	2.92
Tỷ suất LNT ĐC (%)	2.06	2.17	2.31
Tỷ lệ LN trả CT (%)	20.0	16.2	26.8
Nợ thuần/VCSH (%)	41.8	11.7	3.10
ROAE (%)	17.1	18.4	19.3
ROACE (%)	24.4	25.5	26.3
EV/doanh thu (lần)	0.40	0.31	0.26
EV/EBITDA ĐC (lần)	12.9	9.70	7.81
P/E ĐC (lần)	17.3	13.9	11.4
P/B (lần)	2.77	2.37	2.05
Lợi suất cổ tức (%)	1.16	1.16	2.33

Nguồn: Bloomberg, HSC ước tính

Mô tả doanh nghiệp

DGW là nhà cung cấp dịch vụ mở rộng thị trường cho các công ty công nghệ và hàng tiêu dùng. Các mảng kinh doanh chính: điện thoại di động, máy tính xách tay và máy tính bảng, thiết bị văn phòng, hàng tiêu dùng và chăm sóc sức khỏe.

Chuyên viên phân tích

Trần Hương Mỹ

Giám Đốc, Ngành Hàng Tiêu Dùng
my.th@hsc.com.vn
+84 28 3823 3299 Ext. 362

Huỳnh Phương Bảo Khánh

Chuyên viên, Ngành Hàng Tiêu Dùng
khanh.hpb@hsc.com.vn
+84 28 3823 3299 Ext. 369

Doanh thu sơ bộ Q1/2026 cao hơn dự kiến

- DGW công bố doanh thu sơ bộ Q1/2026 đạt 8.595 tỷ đồng, tăng 56% so với cùng kỳ và cao hơn nhiều so với kỳ vọng của HSC ở mức 7.600 tỷ đồng.
- Phân khúc máy tính xách tay & máy tính bảng và thiết bị văn phòng là những động lực tăng trưởng chính. Kết quả này được hỗ trợ bởi sự phục hồi mạnh mẽ từ nhu cầu của người tiêu dùng cuối, hoạt động tái tích lũy hàng tồn kho của các đại lý bán lẻ, cùng với làn sóng trí tuệ nhân tạo và chuyển đổi số đang diễn ra mạnh mẽ.
- Sau khi giá cổ phiếu giảm 4% trong 1 tháng qua, DGW đang giao dịch với P/E dự phóng 12 tháng tới là 14,1 lần, thấp hơn 1 độ lệch chuẩn so với bình quân quá khứ ở mức 17,4 lần. Chúng tôi duy trì khuyến nghị Mua vào với giá mục tiêu 59.000đ (tiềm năng tăng giá: 37%).

Sự kiện: Công bố doanh thu sơ bộ Q1/2026

BLĐ DGW vừa công bố doanh thu Q1/2026, đạt tổng cộng 8.595 tỷ đồng, tăng 56% so với cùng kỳ. Kết quả này cao hơn 13% so với dự báo 7.600 tỷ đồng của HSC, đồng thời hoàn thành 27% kỳ vọng cho cả năm của HSC. Phân khúc máy tính xách tay & máy tính bảng và thiết bị văn phòng là những động lực tăng trưởng chính. Kết quả này được hỗ trợ bởi sự phục hồi mạnh mẽ từ nhu cầu của người tiêu dùng cuối, hoạt động tái tích lũy hàng tồn kho của các đại lý bán lẻ, cùng với làn sóng trí tuệ nhân tạo và chuyển đổi số đang diễn ra mạnh mẽ.

Máy tính xách tay & máy tính bảng: Doanh thu tăng gấp đôi so với cùng kỳ nhờ nhu cầu tăng mạnh

Doanh thu máy tính xách tay & máy tính bảng trong Q1/2026 tăng hơn gấp đôi so với cùng kỳ, đạt 2.898 tỷ đồng, trở thành phân khúc có tốc độ tăng trưởng nhanh nhất và là động lực tăng trưởng chính của DGW trong quý này. Đà tăng trưởng này được củng cố bởi sự cộng hưởng giữa giá bán bình quân cao hơn và sản lượng tiêu thụ khả quan. Kết quả này được thúc đẩy bởi lộ trình chuyển đổi sang Windows 11, nhu cầu tăng cao đối với các thiết bị tích hợp AI. Đặc biệt, hoạt động tích lũy hàng tồn kho của các đại lý và nhu cầu mua hàng của người tiêu dùng cuối nhằm đón đầu xu hướng giá bán, cũng như chu kỳ thay thế thiết bị định kỳ đã tạo ra cú hích đáng kể cho sản lượng tiêu thụ trong quý.

Do tâm lý mua hàng đón đầu từ cả người tiêu dùng cuối và các đại lý, thị trường đang ghi nhận xu hướng tích trữ hàng. Điều này có khả năng tạo ra khoảng trống về nhu cầu. Giá laptop đã tăng mạnh 20-30% trong Q1/2026, chủ yếu do giá RAM tăng đáng kể.

Bản gốc bằng tiếng Anh của báo cáo này được phát hành vào ngày 8/4.

(Xem tiếp trang 2)

Bảng 1: KQKD hợp nhất sơ bộ Q1/2026, DGW

Doanh thu thuần đạt 8.595 tỷ đồng, bằng 27% dự báo cả năm của chúng tôi

Tỷ đồng	Q1/25	Q1/26	So với cùng kỳ	Kế hoạch 2026	% kế hoạch 2026	2026 HSCF	% 2026 HSCF
Doanh thu thuần	5,519	8,595	56%	31,500	27%	31,514	27%
Lợi nhuận thuần	106	N/a	N/a	660	N/a	683	N/a

Nguồn: DGW, HSC

Thiết bị văn phòng: Doanh thu tăng 92% so với cùng kỳ nhờ nhu cầu máy chủ AI tăng

Doanh thu thiết bị văn phòng đạt 2.447 tỷ đồng trong quý đầu tiên của năm, tăng 92% so với cùng kỳ. Kết quả này được dẫn dắt bởi sự chuyển dịch nhu cầu mạnh mẽ sang dòng máy chủ AI thay cho các dòng máy chủ doanh nghiệp truyền thống, cùng với đà tăng trưởng ổn định từ nhóm thiết bị lưu trữ và bộ nhớ di động.

DGW hiện tập trung phân phối các dòng máy chủ AI từ các thương hiệu Đài Loan và Trung Quốc (như Asus, Super Micro, MSI, Gigabyte và H3C). Đây là những đối tác sở hữu lợi thế cạnh tranh lớn nhờ mối liên kết chặt chẽ với hệ sinh thái NVIDIA, vốn có nguồn gốc và mạng lưới cung ứng mật thiết tại Đài Loan. Nhờ đó, các nhà sản xuất này đã phát triển được các giải pháp máy chủ AI có khả năng thích ứng tốt hơn và giá bán cạnh tranh hơn so với các đối thủ truyền thống như HP và Dell.

DGW đã phát huy tối đa lợi thế mạng lưới thông qua việc phân phối cho các đơn vị tích hợp hệ thống. Đây là nhóm khách hàng trọng yếu thường xuyên nhập thiết bị từ DGW sau khi thắng thầu các dự án quy mô lớn. Mô hình này cho phép các sản phẩm do DGW phân phối tiếp cận được các khách hàng thuộc khối Chính phủ, giáo dục và các doanh nghiệp lớn.

Nhờ đà tăng trưởng bứt phá, thiết bị văn phòng đã chính thức vượt qua điện thoại di động để trở thành phân khúc đóng góp doanh thu lớn thứ hai cho DGW, chiếm tỷ trọng 28% trong cơ cấu tổng doanh thu.

Điện thoại di động: Doanh thu tăng chỉ 2% so với cùng kỳ mặc dù giá bán bình quân cao hơn

Doanh thu điện thoại di động đạt 2.278 tỷ đồng, chỉ tăng 2% so với cùng kỳ mặc dù giá bán bình quân cao hơn. Doanh thu dòng Xiaomi đang chịu áp lực đáng kể trước sự cạnh tranh quyết liệt từ Oppo khi đối thủ này liên tục đẩy mạnh các chiến dịch marketing. Trong khi đó, đối với thương hiệu Apple, các đối tác bán lẻ vừa và nhỏ của DGW đang dần mất thị phần vào tay MWG – nhà bán lẻ dẫn đầu thị trường. Thương hiệu Motorola mới được bổ sung vào danh mục hiện chỉ đóng góp một phần rất nhỏ vào tổng doanh thu điện thoại di động của DGW.

Điện máy: Xiaomi tiếp tục dẫn dắt tăng trưởng doanh thu

Doanh thu hàng gia dụng tăng 80% so với cùng kỳ lên 722 tỷ đồng, trong đó Xiaomi vẫn là động lực tăng trưởng chính. Nhu cầu tăng mạnh ở các dòng sản phẩm TV, robot hút bụi và máy lọc không khí thuộc hệ sinh thái Xiaomi. Nếu tính cả điện thoại di động và hàng điện máy, DGW hiện đang nắm giữ khoảng 75% thị phần phân phối của Xiaomi tại Việt Nam.

Triển vọng mảng điện máy dự kiến sẽ duy trì đà tăng trưởng tích cực trong những quý tới, do công ty sẽ đẩy mạnh bán hàng các dòng sản phẩm tủ lạnh, máy lạnh và máy giặt của Xiaomi trong mùa hè.

Trong thời gian tới: Thâm nhập thị trường dầu nhớt

Theo BLĐ, DGW có kế hoạch tham gia thị trường dầu nhớt trong năm nay. Đây được đánh giá là cơ hội hấp dẫn, đặc biệt khi công ty tập trung khai thác mô hình B2B. Mảng này được kỳ vọng sẽ mang lại tỷ suất lợi nhuận hấp dẫn nhờ khả năng tận dụng tối đa thế mạnh sẵn có của DGW, từ hệ thống kho bãi, tiềm lực tài chính cho đến nguồn nhân lực. Nếu triển khai thành công, đây có thể trở thành bàn đạp để DGW mở rộng phân phối các sản phẩm liên quan.

Duy trì khuyến nghị Mua vào và giữ nguyên giá mục tiêu

Sau khi giá cổ phiếu giảm 4% trong 1 tháng qua, DGW đang giao dịch với P/E dự phóng 12 tháng tới là 14,1 lần, thấp hơn 1 độ lệch chuẩn so với bình quân quá khứ ở mức 17,4 lần. HSC duy trì khuyến nghị Mua vào đối với DGW với giá mục tiêu không đổi là 59.000đ.

Bảng 2: Cơ cấu doanh thu thuần, DGW

Mảng laptop, máy tính bảng và thiết bị văn phòng duy trì đà tăng trưởng mạnh trong quý

Tỷ đồng	Q1/24	Q1/25	Q4/25	Q1/26	So với quý trước	So với cùng kỳ
Doanh thu thuần	4,985	5,519	7,990	8,595	8%	56%
Laptop & máy tính bảng	1,139	1,391	2,008	2,898	44%	108%
Điện thoại di động	2,442	2,235	3,210	2,278	-29%	2%
Thiết bị văn phòng	1,010	1,274	1,910	2,447	28%	92%
Thiết bị gia dụng	210	401	567	722	27%	80%
Hàng tiêu dùng	184	220	295	250	-15%	14%

Nguồn: DGW, HSC

BCTC và chỉ số tài chính chủ chốt

Báo cáo KQ HKKD (tỷ đồng)	12-24A	12-25A	12-26F	12-27F	12-28F
Doanh thu	22,078	26,632	31,514	35,964	40,366
Lợi nhuận gộp	2,055	2,311	2,756	3,192	3,661
Chi phí BH&QL	(1,529)	(1,593)	(1,885)	(2,140)	(2,382)
Thu nhập khác	55.0	74.3	87.9	100	113
Chi phí khác	-	-	-	-	-
EBIT	581	792	959	1,152	1,391
Lãi vay thuần	(93.5)	(132)	(195)	(200)	(212)
Lãi/lỗ trong Cty LD,LK	1.30	2.50	2.50	2.50	2.50
Lợi nhuận khác	-	-	-	-	-
LN không thường xuyên	79.6	26.1	95.3	95.3	95.3
LNTT	569	689	862	1,050	1,277
Chi phí thuế TNDN	(120)	(134)	(172)	(209)	(255)
Lợi ích cổ đông thiểu số	(4.67)	(7.12)	(7.25)	(8.20)	(9.05)
LNST không thường xuyên	-	-	-	-	-
Lợi nhuận thuần	444	548	683	832	1,013
Lợi nhuận thuần ĐC	444	548	683	832	1,013
EBITDA ĐC	615	826	993	1,186	1,425
EPS (đồng)	2,003	2,494	3,089	3,736	4,511
EPS ĐC (đồng)	2,003	2,477	3,089	3,762	4,582
DPS (đồng)	500	500	500	1,000	1,000
Sig CP bình quân (triệu đv)	219	221	221	221	221
Sig CP cuối kỳ (triệu đv)	219	221	221	221	221
Sig CP pha loãng cuối kỳ (triệu đv)	219	221	221	221	221

Bảng cân đối kế toán (tỷ đồng)	12-24A	12-25A	12-26F	12-27F	12-28F
Tiền & tương đương tiền	1,407	1,742	3,171	3,864	4,639
Đầu tư ngắn hạn	0	697	697	697	697
Phải thu khách hàng	2,383	3,223	3,751	4,173	4,562
Hàng tồn kho	3,501	4,436	5,127	5,764	6,288
Các tài sản ngắn hạn khác	483	603	(10.8)	65.2	140
Tổng tài sản ngắn hạn	7,774	10,701	12,735	14,562	16,326
TSCĐ hữu hình	67.0	55.9	56.3	56.4	56.1
TSCĐ vô hình	105	71.0	69.2	67.2	65.0
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
Đầu tư dài hạn	2.26	22.8	22.8	22.8	22.8
Đầu tư vào Cty LD,LK	11.5	14.0	14.0	14.0	14.0
Tài sản dài hạn khác	541	392	355	328	300
Tổng tài sản dài hạn	726	556	517	488	458
Tổng cộng tài sản	8,500	11,257	13,253	15,050	16,784
Nợ ngắn hạn	2,487	2,899	3,309	3,632	3,714
Phải trả người bán	2,303	3,524	4,567	5,212	5,850
Nợ ngắn hạn khác	482	1,037	949	1,095	1,247
Tổng nợ ngắn hạn	5,483	7,780	9,196	10,356	11,273
Nợ dài hạn	0	0	0	0	0
Thuế TNDN hoãn lại phải trả	2.91	0	0	0	0
Nợ dài hạn khác	2.53	4.53	4.53	4.53	4.53
Tổng nợ dài hạn	5.45	4.53	4.53	4.53	4.53
Tổng nợ phải trả	5,488	7,784	9,200	10,361	11,278
Vốn chủ sở hữu	2,979	3,433	4,005	4,634	5,442
Lợi ích cổ đông thiểu số	33.1	39.9	47.2	55.4	64.4
Tổng vốn chủ sở hữu	3,012	3,472	4,052	4,689	5,507
Tổng nợ phải trả và VCSH	8,500	11,257	13,253	15,050	16,784
BVPS (đ)	13,592	15,520	18,109	20,952	24,606
Nợ thuần*/(tiền mặt)	1,080	1,157	138	(231)	(925)

Báo cáo LCTT (tỷ đồng)	12-24A	12-25A	12-26F	12-27F	12-28F
EBIT	581	792	959	1,152	1,391
Khấu hao	(33.8)	(33.8)	(33.8)	(33.8)	(33.8)
Lãi vay thuần	(93.5)	(132)	(195)	(200)	(212)
Thuế TNDN đã nộp	(121)	(184)	(172)	(209)	(255)
Thay đổi vốn lưu động	(565)	118	(297)	(297)	(153)
Khác	53.0	(718)	663	(56.0)	(67.9)
LCT thuần từ HKKD	(112)	(89.4)	992	423	737
Đầu tư TS dài hạn	(45.2)	(0.79)	(8.23)	(8.81)	(9.43)
Góp vốn & đầu tư	(220)	(94.6)	0	0	0
Thanh lý	155	68.0	0	0	0
Khác	48.3	60.0	145	158	171
LCT thuần từ HĐĐT	(61.6)	32.6	137	150	162
Cổ tức trả cho CSH	(83.5)	(110)	(111)	(223)	(225)
Thu từ phát hành CP	53.3	20.0	0	20.0	20.0
Tăng/giảm nợ	160	481	410	323	81.3
Khác	-	-	-	-	-
LCT thuần từ HĐTC	129	392	299	120	(124)
Tiền & tương đương tiền đầu kì	1,450	1,407	1,742	3,171	3,864
LCT thuần trong kỳ	(44.0)	335	1,429	693	775
Ảnh hưởng của tỷ giá	0.30	0.27	0	0	0
Tiền & tương đương tiền cuối kì	1,407	1,742	3,171	3,864	4,639
Dòng tiền tự do	(157)	(90.2)	984	415	728

Các chỉ số tài chính	12-24A	12-25A	12-26F	12-27F	12-28F
Chỉ số hoạt động					
Tỷ suất LN gộp (%)	9.31	8.68	8.75	8.88	9.07
Tỷ suất EBITDA ĐC (%)	2.79	3.10	3.15	3.30	3.53
Tỷ suất LNT (%)	2.01	2.06	2.17	2.31	2.51
Thuế TNDN hiện hành (%)	21.2	19.5	19.9	20.0	20.0
Tăng trưởng doanh thu (%)	17.3	20.6	18.3	14.1	12.2
Tăng trưởng EBITDA ĐC (%)	23.5	34.3	20.2	19.4	20.2
Tăng trưởng LNT ĐC (%)	25.3	23.4	24.7	21.8	21.8
Tăng trưởng EPS (%)	21.0	24.5	23.9	21.0	20.7
Tăng trưởng EPS ĐC (%)	21.0	23.7	24.7	21.8	21.8
Tăng trưởng DPS (%)	0	0	0	100	0
Tỷ lệ LN thuần trả CT (%)	25.0	20.0	16.2	26.8	22.2
Chỉ số lợi nhuận					
ROAE (%)	15.9	17.1	18.4	19.3	20.1
ROACE (%)	20.5	24.4	25.5	26.3	27.3
Vòng quay tài sản (lần)	2.76	2.70	2.57	2.54	2.54
Tiềm mặt HD/EBIT (lần)	(0.19)	(0.11)	1.03	0.37	0.53
Số ngày tồn kho	63.8	66.6	65.1	64.2	62.5
Số ngày phải thu	43.4	48.4	47.6	46.5	45.4
Số ngày phải trả	42.0	52.9	58.0	58.0	58.2
Cơ cấu vốn					
Nợ thuần*/VCSH (%)	41.6	41.8	11.7	3.10	(9.27)
Nợ/tài sản (%)	31.1	28.2	27.4	26.6	24.6
EBIT/lãi vay (lần)	6.22	6.01	4.93	5.75	6.57
Nợ/EBITDA (lần)	4.30	3.85	3.66	3.38	2.90
Chỉ số TT hiện thời (lần)	1.42	1.38	1.38	1.41	1.45
Định giá					
EV/doanh thu (lần)	0.48	0.40	0.31	0.26	0.21
EV/EBITDA ĐC (lần)	17.1	12.9	9.70	7.81	6.02
P/E (lần)	21.4	17.2	13.9	11.5	9.52
P/E ĐC (lần)	21.4	17.3	13.9	11.4	9.37
P/B (lần)	3.16	2.77	2.37	2.05	1.75
Lợi suất cổ tức (%)	1.16	1.16	1.16	2.33	2.33

Ghi chú: *Không bao gồm các khoản Đầu tư ngắn hạn.
 Nguồn: Công ty, HSC ước tính

Tuyên bố miễn trách

Bản quyền thuộc về CTCP Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HSC) 2025.

Báo cáo này được HSC hoặc một trong các chi nhánh viết và phát hành để phân phối tại Việt Nam và nước ngoài; phục vụ cho các nhà đầu tư tổ chức chuyên nghiệp là khách hàng của HSC và đồng ý nhận các sản phẩm nghiên cứu phân tích dành cho khách hàng tổ chức của HSC. Nếu quý độc giả không thuộc đối tượng nhà đầu tư nói trên, báo cáo này sẽ không nhằm phục vụ quý độc giả và quý độc giả không nên đọc hoặc dựa vào nội dung báo cáo này.

Báo cáo nghiên cứu này được viết với mục tiêu duy nhất là cung cấp những thông tin khái quát đến nhà đầu tư tổ chức. Báo cáo này không nhằm tới những mục tiêu đầu tư cụ thể, tình trạng tài chính cụ thể hay nhu cầu cụ thể của bất kỳ người nào nhận được hoặc đọc báo cáo này. Nhà đầu tư phải có quyết định của riêng mình dựa trên tình hình tài chính và mục tiêu đầu tư cụ thể của mình. Các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo không mang tính chất mời chào mua hay bán bất cứ chứng khoán, quyền chọn, hợp đồng tương lai hay công cụ phái sinh nào tại bất kỳ lãnh thổ có quyền tài phán nào. Đồng thời, các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo cũng không nhằm mục đích quảng cáo cho bất cứ công cụ tài chính nào.

Ý kiến, dự báo và ước tính chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành, không được xem là quan điểm của HSC và có thể thay đổi mà không cần thông báo. HSC có thể đưa ra khuyến nghị hoặc nhận định khác đối với các đối tượng nhà đầu tư không đồng ý với nội dung của báo cáo này. HSC không có nghĩa vụ phải cập nhật, sửa đổi báo cáo này dưới mọi hình thức cũng như thông báo với người đọc trong trường hợp các quan điểm, dự báo và ước tính trong báo cáo này thay đổi hoặc trở nên không chính xác. Thông tin trong báo cáo này được thu thập từ nhiều nguồn khác nhau và chúng tôi không đảm bảo về sự hoàn chỉnh cũng như độ chính xác của thông tin.

Nhằm đảm bảo sự tách biệt và tính độc lập giữa chuyên viên phân tích và nhân viên của bộ phận tự doanh, HSC có thể có hoặc không có vị thế tự doanh đối với bất kỳ chứng khoán nào được đề cập trong báo cáo này. Nhân viên của bộ phận tự doanh của HSC có thể tham khảo gợi ý của bộ phận nghiên cứu khi mua hoặc bán các vị thế tự doanh hoặc các vị thế do các quỹ của HSC quản lý nắm giữ. HSC có thể giao dịch cho chính công ty theo gợi ý về giao dịch ngắn hạn của các chuyên viên phân tích trong báo cáo này và cũng có thể tham gia vào các giao dịch trái ngược với ý kiến tư vấn. Theo chính sách giao dịch cá nhân, nhân viên của HSC cũng có thể có lợi ích tài chính đối với các chứng khoán được đề cập trong báo cáo này hoặc các công cụ liên quan. HSC cũng có thể có nghiệp vụ ngân hàng đầu tư hoặc tìm kiếm mối quan hệ hợp tác kinh doanh với những công ty được đề cập trong báo cáo này.

Nhà đầu tư phải lưu ý rằng giá và khối lượng giao dịch của các công cụ tài chính luôn biến động, có thể lên hoặc xuống. Những diễn biến trong quá khứ, nếu có, không hàm ý cho những kết quả tương lai.

Báo cáo này là tài sản của HSC và không được công bố rộng rãi ra công chúng, vì vậy không ai được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo hay toàn bộ báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có văn bản chấp thuận của HSC. Mọi cá nhân, tổ chức sẽ chịu trách nhiệm đối với HSC về bất kỳ tổn thất hoặc thiệt hại nào mà HSC hoặc khách hàng của HSC phải chịu do bất kỳ hành vi vi phạm theo Tuyên bố miễn trách này và theo quy định của pháp luật.

Giải thích các mức đánh giá cổ phiếu dành cho khách hàng tổ chức

Mua vào: Kỳ vọng tăng giá trên 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Tăng tỷ trọng: Kỳ vọng tăng giá từ 5% đến 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Nắm giữ: Kỳ vọng tăng giá hoặc giảm giá dưới 5% trong khoảng thời gian 12 tháng
Giảm tỷ trọng: Kỳ vọng giảm giá từ 5% đến 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Bán ra: Kỳ vọng giảm giá trên 20% trong khoảng thời gian 12 tháng



CÔNG TY CHỨNG KHOÁN TỐT NHẤT VÀ ĐỘI NGŨ PHÂN TÍCH HÀNG ĐẦU VIỆT NAM
Được trao bởi Finance Asia, Asiamoney, Institutional Investor & Thomson Reuters

TRỤ SỞ CHÍNH

Tầng 2, 3, 5, 6, 7, 11 & 12 Tòa nhà AB
76 Lê Lai, Phường Bến Thành, TP HCM
T: (+84 28) 3823 3299
F: (+84 28) 3823 3301

CHI NHÁNH HÀ NỘI

Tầng 2, Tòa nhà Cornerstone
16 Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm
T: (+84 24) 3933 4693
F: (+84 24) 3933 4822

E: info@hsc.com.vn W: www.hsc.com.vn